

Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh cúm gia cầm của người dân và một số yếu tố liên quan tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, năm 2006

Ths. Nguyễn Thị Hương, TS. Trần Hữu Bích

Sự tồn tại dai dẳng của dịch cúm gia cầm đang là mối đe dọa lớn đối với sức khỏe cộng đồng. Đây là một căn bệnh mới nên chưa có biện pháp phòng và trị hữu hiệu, do đó kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống bệnh của người dân đóng vai trò quan trọng trong công tác kiểm soát và thanh toán dịch bệnh. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống cúm gia cầm của người dân và xác định một số yếu tố liên quan tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả cắt ngang trên một mẫu xác xuất 546 đối tượng là thành viên hộ gia đình để phỏng vấn bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn. Phần lớn người dự vấn cho rằng bệnh cúm gia cầm là bệnh nguy hiểm do bệnh gây chết người, tuy nhiên chỉ có dưới 3% người dân biết đầy đủ các nguyên nhân gây bệnh cho con người. Đa số người dân biết rằng không ăn thịt và không tiếp xúc với gia cầm bệnh có thể ngăn ngừa lây nhiễm cúm gia cầm, nhưng chỉ có khoảng 10% cho rằng nên mua gia cầm được kiểm dịch. Tỷ lệ người dân thể hiện thái độ coi thường nguy cơ của bệnh vẫn còn tương đối cao (64,1%) và đa số người dân vẫn thích mua bán gia cầm sống cũng như ủng hộ thói quen thả gia cầm tự do. Các hành vi có nguy cơ cao như giết mổ gia cầm không sử dụng phương tiện bảo vệ, không rửa tay xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm v.v... vẫn tồn tại trong cộng đồng. Có mối liên quan giữa tần suất tiếp cận thông tin với kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống bệnh cúm gia cầm của người dân, ngoài ra còn có mối liên quan xuyên suốt giữa kiến thức, thái độ và thực hành của người dân.

Từ khoá: Cúm gia cầm, KAP phòng chống cúm gia cầm

The persistent existence of Avian Influenza (AI) has been a great threat for the community health. This is a new disease without efficient prevention and treatment; therefore the people knowledge, attitude and practice (KAP) on AI prevention play an important role in the control eradication of disease. This study was carried out aiming at describing the real situation of KAP on AI prevention and defining some factors related to the disease in Tien Du district, Bac Ninh province. A cross-sectional study on a random sample of 546 interviewees was done at household level using a structured questionnaire. The majority of interviewees consider AI as a dangerous and fatal disease; however only 3% of interviewees have adequate knowledge on causes of the disease. Many people know how to prevent the disease by no eating of and access to infected poultry but only 10% say that it is necessary to buy only controlled poultry. People who have a subjective attitude about the disease account for a high proportion of 64.1%; the like to purchase alive poultry and to leave unbridled poultry. High-risk behavior such as killing poultry without safe protection, access to infected poultry without cleaning hand with soap are common in the population. There is an association between the accessibility of information and KAP of the population; in addition, an association between their knowledge, attitude and their practices.

Key words: Avian Inluenza, KAP on AI prevention and control

1. Đặt vấn đề

Cúm gia cầm là một bệnh truyền nhiễm ở các loài lông vũ gây ra bởi vi rút cúm tít A, tuy nhiên các vi rút cúm gia cầm cũng có thể gây bệnh cho con người, thậm chí gây tử vong. Bệnh cúm gia cầm H5N1 xuất hiện lần đầu tiên ở Hồng Kông năm 1997 và được dập tắt nhanh chóng. Bệnh bùng phát dữ dội ở nhiều quốc gia vào cuối năm 2003, từ đó đến nay dịch cúm gia cầm liên tục xuất hiện và lây lan ra nhiều quốc gia trên thế giới. Vi rút cúm H5N1 đã vượt qua hàng rào loài sinh học lây bệnh cho con người gây ra một mối lo ngại lớn cho sức khỏe cộng đồng³. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch cúm gia cầm và có số lượng người nhiễm bệnh nhiều nhất². Từ tháng 12 năm 2003 đến nay, Việt Nam đã trải qua 4 đợt dịch trên cả gia cầm và con người. Hiện tại Việt Nam đang kiểm soát được dịch cúm gia cầm, tuy nhiên nguy cơ tái dịch luôn luôn thường trực. Tỉnh Bắc Ninh là một trong những tỉnh đã xuất hiện dịch cúm gia cầm và cũng có người tử vong vì nhiễm cúm gia cầm².

Việc kiểm soát và thanh toán bệnh cúm gia cầm H5N1 gặp rất nhiều khó khăn bởi nguồn chứa mầm bệnh là chim hoang dã và thủy cầm rất khó kiểm soát. Bên cạnh đó, bệnh cúm gia cầm trên người là một căn bệnh mới nên những hiểu biết về bệnh nói chung và cơ chế lây truyền nói riêng còn chưa được đầy đủ. Ngoài ra còn do một số hành vi nguy cơ cao, mang tính truyền thống trong sử dụng và chăn nuôi gia cầm vẫn tồn tại trong cộng đồng như ăn tiết canh gia cầm, chăn thả gia cầm tự do^{1,3}. Trong giai đoạn tiền đại dịch hiện nay, kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống bệnh của người dân đóng vai trò rất quan trọng trong công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh. Trên thế giới và ở Việt Nam đã có một số nghiên cứu về vấn đề này^{4,5,6}. Tuy nhiên tất cả các nghiên cứu đó đều được thực hiện tại thời điểm dịch đang bùng phát dữ dội, do đó kết quả phần nào bị ảnh hưởng bởi các chiến dịch truyền thông.

Chính vì những lý do trên nghiên cứu này được triển khai trong thời điểm không có dịch cúm gia cầm nhằm mô tả kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống cúm gia cầm và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Những thông tin này sẽ giúp các cơ quan chức năng tại địa phương xây dựng một chiến dịch truyền thông phù hợp với nhu cầu của cộng đồng, duy trì công tác giáo dục sức

khỏe, phòng bệnh trong cộng đồng một cách liên tục.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế mô tả cắt ngang có phân tích, thu thập thông tin từ đại diện hộ gia đình, tuổi từ 16 đến 65. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2006 tại 5 xã của huyện Tiên Du. Tổng số người tham gia vào nghiên cứu là 546 người. Mẫu nghiên cứu được chọn theo phương pháp chọn mẫu nhiều giai đoạn. Giai đoạn 1 chọn ra 5 xã, giai đoạn 2 chọn ra 30 thôn, giai đoạn 3 chọn 20 hộ gia đình từ mỗi thôn bằng phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Cuối cùng đối tượng phỏng vấn trong hộ được chọn ngẫu nhiên theo bảng Kisch.

Nghiên cứu thu thập các thông tin chung liên quan đến đối tượng phỏng vấn như tuổi, giới, học vấn, nghề nghiệp, thu nhập. Kiến thức phòng chống cúm gia cầm của người dân được xây dựng dựa trên các tài liệu phòng chống cúm gia cầm của bộ Y tế, bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Phần này bao gồm kiến thức về bệnh và nguy cơ của bệnh, kiến thức về nguồn chứa mầm bệnh và nguyên nhân gây bệnh, kiến thức về các biện pháp phòng bệnh. Kiến thức của người dân sẽ được tính điểm và phân loại thành kiến thức đạt và không đạt dựa trên giá trị trung bình của tổng điểm kiến thức. Những người có tổng điểm kiến thức bằng hoặc lớn hơn giá trị trung bình sẽ có kiến thức đạt và ngược lại. Thái độ phòng chống cúm gia cầm của người dân được đánh giá qua 5 mức của thang bậc Likert chạy từ 1 đến 5 tương ứng với các mức độ quan điểm từ Rất không đồng ý đến Rất đồng ý. Phương pháp phân tích yếu tố được sử dụng để xây dựng các biến tổ hợp đo lường thái độ phòng chống bệnh cúm gia cầm của người dân bao gồm thái độ của người dân đối với nguy cơ của bệnh, đối với mua và bán gia cầm sống và đối với thói quen chăn thả gia cầm (Cronbachs Alpha > 0,75). Thái độ phòng chống cúm gia cầm của người dân được tính điểm và phân loại thành thái độ dương tính và thái độ âm tính dựa trên giá trị trung bình của tổng điểm thái độ. Những người có tổng điểm thái độ bằng hoặc lớn hơn giá trị trung bình sẽ có thái độ dương tính và ngược lại. Thái độ dương tính là thái độ tích cực đứng trên quan điểm phòng chống cúm gia cầm và ngược lại.

Thực hành đề cập trong báo cáo này chủ yếu liên quan đến thói quen mua và giết mổ gia cầm sống cũng như một số thói quen liên quan đến chăn

nuôi gia cầm của người dân. Nghiên cứu còn xác định tần suất tiếp cận thông tin về cúm gia cầm để tìm hiểu mối liên quan giữa yếu tố này với kiến thức, thái độ và thực hành của người dân. Trong nghiên cứu này những người tiếp cận thông tin về cúm gia cầm ít nhất 1 lần trong 1 tháng được coi là tiếp cận thông tin thường xuyên.

Thông tin thu thập qua phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ gia đình bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn. Số liệu được nhập bằng phần mềm Epidata và xử lý bằng SPSS. Test 2 được sử dụng để so sánh sự khác biệt giữa các tỷ lệ. Phương pháp phân tích đơn biến, đa biến được sử dụng để xác định các yếu tố liên quan giữa biến độc lập và biến phụ thuộc.

3. Kết quả nghiên cứu

Trong tổng số 546 người được chọn ngẫu nhiên vào nghiên cứu, nam và nữ chiếm tỷ lệ tương đương nhau. Sự phân bố các nhóm tuổi cũng tương đối đồng đều, tuy nhiên 2 nhóm tuổi từ 25 - 34 và từ 35 - 44 có tỷ lệ cao hơn các nhóm khác một chút. Đa số đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) có trình độ học vấn là cấp II, chiếm 55%, trình độ trung cấp trở lên chiếm tỷ lệ thấp dưới 10%. Trong số 546 ĐTNC thì nông dân chiếm đa số (71,6%). Có khoảng 10% là cán bộ công nhân viên chức nhà nước và 5,9% là học sinh, sinh viên. Trong số ĐTNC có 64,7% có thu nhập từ 200,000 nghìn đồng/tháng trở lên.

Liên quan đến kiến thức về bệnh và nguy cơ của bệnh cúm gia cầm, kết quả tại phần A - bảng 1 dưới đây cho thấy phần lớn người được hỏi cho rằng bệnh cúm gia cầm là một bệnh nguy hiểm đối với con người (88,2%). Tuy nhiên khi nhận định về nguy cơ nhiễm bệnh thì chỉ có 30,4% người được hỏi cho rằng những người buôn bán và giết mổ gia cầm có nguy cơ nhiễm bệnh cao hơn người khác. Ngoài ra, đa số người dân cho rằng gia cầm nuôi nhốt có nguy cơ nhiễm cúm cao hơn gia cầm thả tự do, đặc biệt chỉ có 13% biết rằng tất cả các loài gia cầm đều có nguy cơ nhiễm bệnh cúm H5N1. Khi được hỏi về những nguyên nhân gây bệnh cúm cho con người (phần B - bảng 1), đa số người dân cho rằng con người bị nhiễm bệnh cúm gia cầm là do ăn thịt và tiếp xúc với gia cầm bị bệnh (76,7% và 58,1%). Trong khi đó chỉ có khoảng 20% cho rằng tiếp xúc với phân và dụng cụ chăn nuôi gia cầm cũng là nguyên nhân gây bệnh. Biện pháp phòng ngừa được người dân nhắc đến nhiều nhất là không ăn thịt và sản phẩm gia cầm bệnh (68,5%). Chỉ có 20,3%

người đề cập đến việc sử dụng các dụng cụ bảo hộ khi tiếp xúc và giết mổ gia cầm. Các biện pháp khác như sử dụng thực phẩm gia cầm nấu chín kỹ và mua gia cầm kiểm dịch cũng không được đánh giá cao, chỉ có khoảng 10% ĐTNC kể được.

Bảng 1. Kiến thức phòng chống bệnh của người dân

Mục kiến thức	Tần số	Tỷ lệ %
A. Kiến thức về bệnh và nguy cơ của bệnh (n = 536)		
1. Bệnh nguy hiểm đối với con người	473	88,2
2. Người giết mổ gia cầm có nguy cơ nhiễm bệnh cao	163	30,4
3. Tất cả các loài gia cầm đều có nguy cơ bị bệnh	70	13,0
4. Gia cầm nuôi nhốt có nguy cơ nhiễm bệnh cao	383	71,5
B. Kiến thức về các nguyên nhân gây bệnh cho con người (n = 536)		
1. Ăn thịt và sản phẩm gia cầm bị bệnh	411	76,7
2. Tiếp xúc với gia cầm bị bệnh	311	58,1
3. Tiếp xúc với phân gia cầm bị bệnh	115	21,4
4. Tiếp xúc với dụng cụ chăn nuôi gia cầm bị bệnh	95	17,7
5. Tỷ lệ người có hiểu biết đầy đủ về nguyên nhân	14	2,6
C. Kiến thức về các biện pháp phòng chống bệnh cho con người		
1. Không ăn thịt và sản phẩm gia cầm bệnh	367	68,5
2. Sử dụng dụng cụ bảo hộ khi tiếp xúc với gia cầm	109	20,3
3. Không ăn thực phẩm gia cầm chưa chín	65	12,1
4. Mua thực phẩm gia cầm được kiểm dịch	56	10,4
5. Tỷ lệ người có hiểu biết đầy đủ về phòng bệnh	7	1,3

Thái độ phòng chống bệnh cúm gia cầm của người dân thể hiện qua các khía cạnh như thái độ của người dân đối với nguy cơ của bệnh, đối với việc mua và bán gia cầm sống và đối với thói quen chăn thả gia cầm tự do. Kết quả nghiên cứu (không được trình bày ở đây) cho thấy đa số ĐTNC thể hiện thái độ cho rằng bệnh cúm gia cầm thực sự không có nguy cơ cao như đã được cảnh báo (64,1%). Phần lớn người được hỏi tỏ thái độ ủng hộ việc tiếp tục mua và bán lẻ gia cầm còn sống (khoảng 71%). Thói quen chăn thả gia cầm tự do vẫn được 56% người dân đồng tình.

Tại thời điểm nghiên cứu có 71,4% ĐTNC sử dụng thực phẩm từ gia cầm, trong đó có khoảng một nửa là mua gia cầm ở chợ. Trong số những người mua gia cầm ở chợ chỉ có 21,6% mua gia cầm kiểm dịch và có 76,5% có thói quen cầm hoặc chạm vào gia cầm khi mua. Tìm hiểu một thói quen khác của người dân trong việc sử dụng sản phẩm gia cầm cho thấy có 93,8% ĐTNC có giết mổ gia cầm tại nhà. Các biện pháp dự phòng kèm theo khi giết mổ gia cầm như sử dụng các phương tiện bảo hộ và rửa tay xà phòng sau khi giết mổ gia cầm hoặc sau khi tiếp xúc với gia cầm rất ít khi được thực hiện. Cũng chỉ 37,2% người luôn luôn thực hiện việc sử dụng các dụng cụ như dao, thớt riêng biệt khi chế biến gia

cầm sống và chín (phần A - bảng 2).

Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn nông thôn nên tỷ lệ hộ gia đình có chăn nuôi gia cầm tại nhà là tương đối cao (79,7%). Kết quả nghiên cứu (phần B - bảng 2) cho thấy có 56,1% chăn thả gia cầm tự do trong số những người chăn nuôi gia cầm. Một thói quen thường thấy ở vùng nông thôn Việt Nam là nuôi chung gia cầm với gia súc khác như lợn, hoặc nuôi lẫn lộn các loài gia cầm với nhau. Có 24,5% người nuôi gia cầm nuôi chung gà với vịt, và có 17,9% nuôi chung gia cầm với lợn.

Bảng 2. Thực hành phòng chống bệnh cúm gia cầm của người dân

Mục thực hành	Tần số	Tỷ lệ %
A. Thực hành mua bán, chế biến và sử dụng gia cầm		
1. Có sử dụng gia cầm trong 1 tháng qua (n=546)	390	71,4
2. Thực phẩm gia cầm được mua ở chợ (n=390)	204	52,3
3. Mua gia cầm kiểm dịch (n=204)	44	21,6
4. Có cầm và chạm vào gia cầm khi mua (n=204)	157	76,5
5. Luôn rửa tay sau khi chạm vào gia cầm sống (n=157)	50	32,1
6. Giết mổ gia cầm tại nhà trong 1 tháng qua (n=390)	366	93,8
7. Luôn sử dụng phương tiện bảo hộ khi giết mổ (n=366)	126	34,4
8. Luôn rửa tay xà phòng sau khi giết mổ (n=366)	195	53,3
9. Luôn sử dụng dao, thớt riêng cho gia cầm sống và chín (n = 390)	145	37,2
B. Thực hành chăn nuôi gia cầm an toàn		
1. Hộ gia đình có chăn nuôi gia cầm (n = 546)	435	79,7
2. Chăn thả gia cầm tự do (n=435)	244	56,1
3. Nuôi chung gà với vịt (n=435)	107	24,6
4. Nuôi chung gia cầm với lợn (n=435)	78	17,9

Một nội dung khác mà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu là việc tiếp cận thông tin truyền thông về cúm gia cầm (thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như ti vi, loa phát thanh, đài, sách, báo, cán bộ chuyên trách). Kết quả (không được trình bày ở đây) cho thấy chỉ có khoảng 20% ĐTNC tiếp cận thông tin một cách thường xuyên. Tỷ lệ thấp này có thể do thời điểm tiến hành nghiên cứu không có dịch cúm gia cầm nên truyền thông về cúm gia cầm cũng có phần lắng xuống.

Các phân tích đơn biến được thực hiện để xác định mối liên quan giữa tần suất tiếp cận thông tin với kiến thức, với thái độ và với thực hành phòng chống bệnh của người dân cũng như một số các yếu tố nhiễu tiềm tàng của các mối quan hệ này như trình độ học vấn, nghề nghiệp. Sau khi mối liên quan giữa việc tiếp cận thông tin với kiến thức phòng chống cúm gia cầm được xác định thông qua phân tích đơn biến (OR = 3,5, p<0,0001), kết quả phân tích đa biến (bảng 3) cho thấy có mối liên

quan giữa tần suất tiếp cận thông tin với kiến thức của người dân (p = 0,000).

Bảng 3. Mô hình hồi quy logistics phân tích mối liên quan giữa tiếp cận thông tin thường xuyên với kiến thức

Các biến	Hệ số hồi qui	Sai số chuẩn	Giá trị P	OR	CI 95%
Trình độ văn hoá					
Dưới cấp 3	-	-	-	1	-
Từ cấp 3 trở lên	0,920	0,212	0,000	2,509	1,66+3,76
Nghề nghiệp					
Nông nghiệp	-	-	-	1	-
Nghề khác	0,259	0,214	0,226	1,296	0,85+1,97
Tiếp cận thông tin					
Không thường xuyên	-	-	-	1	-
Thường xuyên	0,815	0,238	0,000	2,259	1,41+3,60

Biến phụ thuộc là Kiến thức, Tiếp cận thông tin: không thường xuyên = 0, thường xuyên = 1, Trình độ văn hoá: dưới cấp 3 = 0, từ cấp 3 trở lên = 1, Nghề nghiệp: nông nghiệp = 0, nghề khác = 1.

Bảng 3 cho thấy những người tiếp cận thông tin thường xuyên có khả năng có kiến thức đạt cao hơn so với những người tiếp cận không thường xuyên. Các phân tích đa biến khác (không được trình bày ở đây) cho thấy có mối liên quan giữa tần suất tiếp cận thông tin với thái độ và thực hành phòng chống bệnh của người dân (p = 0,000).

Bảng 4. Mối liên quan giữa kiến thức với thái độ phòng chống cúm gia cầm

Kiến thức	Thái độ		Tổng số
	Âm tính	Dương tính	
Không đạt	192 (61%)	123 (39%)	315 (100%)
Đạt	110 (49,8%)	111 (50,2%)	221 (100%)
Tổng số	302 (56,3%)	234 (43,7%)	536 (100%)

OR = 1,58 (CI 95%: 1,10 ÷ 2,26), P = 0,022

Bảng 4 cho thấy những người có kiến thức không đạt có khả năng thể hiện thái độ âm tính về nguy cơ của cúm gia cầm cao hơn 1,51 lần so với những người có kiến thức đạt. Nghiên cứu cũng tìm

Bảng 5. Mối liên quan giữa thái độ với thực hành phòng chống cúm gia cầm

Thái độ	Thực hành		Tổng số
	Không đạt	Đạt	
Âm tính	239 (73,5%)	86 (26,5%)	325 (100%)
Dương tính	111 (61,3%)	70 (38,7%)	181 (100%)
Tổng số	350 (69,2%)	156 (30,8%)	506 (100%)

OR = 1,75 (CI 95%: 1,17 ÷ 2,63), P = 0,004

thấy mối liên quan giữa thái độ với thực hành phòng chống bệnh của người dân với $OR = 1,75$ và $p = 0,004$.

4. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù đại đa số người dân đều nhận thức được sự nguy hiểm của cúm gia cầm đối với sức khỏe của con người nhưng tỷ lệ hiểu biết đầy đủ về bệnh và nguy cơ của bệnh vẫn còn rất thấp. Mặt khác có tới 71% người dân cho rằng chăn thả tự do sẽ giúp gia cầm khỏe mạnh hơn là nuôi nhốt, đây sẽ là một khó khăn cho chương trình chăn nuôi gia cầm theo phương pháp an toàn sinh học cũng như cho công tác phòng chống và kiểm soát dịch cúm gia cầm.

Phần lớn người sử dụng cho rằng nguyên nhân gây bệnh cúm gia cầm là do ăn thịt và tiếp xúc với gia cầm bị bệnh (76,7%). Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của AED5 (92% ĐTNC cho biết là do nguyên nhân này). Các nguyên nhân khác như tiếp xúc với phân và dụng cụ gia cầm nhiễm bệnh đều thấp hơn so với nghiên cứu khác. Tổng hợp kiến thức về nguyên nhân gây bệnh cho thấy chỉ có 3% ĐTNC biết đầy đủ các nguyên nhân gây bệnh, kết quả này thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu của CARE với 50% ĐTNC biết đầy đủ và chính xác các nguyên nhân gây bệnh cho con người. Liên quan đến kiến thức của người dân về các biện pháp phòng chống bệnh cúm cho con người, có khoảng 71% người được phỏng vấn cho biết là không được tiếp xúc với gia cầm bệnh và chết. Kết quả này thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của CARE⁴ với tỷ lệ tương ứng là 90,5%. Tổng hợp kiến thức về biện pháp phòng bệnh cho thấy chỉ có khoảng 1% có hiểu biết đầy đủ về vấn đề này. Kết quả nghiên cứu kiến thức về nguyên nhân gây bệnh phù hợp với kết quả kiến thức về biện pháp phòng bệnh, chúng tôi tìm thấy một sự kết hợp rất lớn giữa 2 nội dung này với $OR = 14,8$ và $p < 0,0001$. Điều này chứng tỏ rằng những hiểu biết đầy đủ về nguyên nhân gây bệnh sẽ làm tăng thêm kiến thức về các biện pháp phòng bệnh.

Đa số người dân thể hiện thái độ đánh giá thấp nguy cơ của cúm gia cầm, kết quả này cũng phù hợp với những kiến thức không đầy đủ về bệnh cũng như nguy cơ của bệnh ở trên. Có khoảng 71% người được hỏi tỏ thái độ ủng hộ việc mua và bán gia cầm sống, kết quả này phù hợp với thái độ đánh giá thấp nguy cơ của bệnh nói trên. Điều này chứng tỏ thói quen thích mua và sử dụng gia cầm còn sống vẫn

tồn tại rất bền vững cho dù nguy cơ từ dịch cúm gia cầm vẫn chưa chấm dứt. Việc từ bỏ thói quen này là không hề dễ dàng, do đó đây cũng là một thách thức lớn cho công tác truyền thông thay đổi hành vi phòng chống bệnh của cộng đồng. Thói quen chăn thả gia cầm tự do vẫn được đa số người dân ủng hộ với tỷ lệ là 56,0%.

Liên quan đến thực hành mua bán, chế biến và sử dụng thực phẩm từ gia cầm, có 76,5% mua gia cầm ở chợ có cầm và chạm vào gia cầm khi mua, và 94% người sử dụng gia cầm có giết mổ gia cầm tại nhà. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của R. Fielding tại Hồng Kông⁶ với tỷ lệ là 11%. Điều này có thể do nghiên cứu của R. Fielding được thực hiện ở một nước phát triển, nơi mà đa số người dân có thói quen mua thực phẩm tại siêu thị. Mặt khác còn do nghiên cứu trên được tiến hành vào thời điểm có dịch cúm gia cầm nên có thể ảnh hưởng đến thói quen giết mổ gia cầm của người dân. Các biện pháp dự phòng có liên quan đến giết mổ gia cầm như sử dụng phương tiện bảo hộ khi giết mổ và rửa tay xà phòng sau khi giết mổ cũng chỉ được rất ít người dân thực hiện một cách thường xuyên với tỷ lệ tương ứng là 34,4% và 32%. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của AED5 được thực hiện tại Bắc Ninh và Tiền Giang, với 69% người được hỏi trả lời họ thường xuyên rửa tay với xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm. Kết quả này cũng phù hợp với kết quả kiến thức về nguy cơ của bệnh, khoảng 70% cho rằng người giết mổ gia cầm không bị lây nhiễm bệnh.

Nghiên cứu được tiến hành ở địa bàn nông thôn, nơi có tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi gia cầm khá cao nên việc thường xuyên tiếp xúc với gia cầm (đặc biệt là trẻ em, đối tượng hay chơi với gia cầm) sẽ có nguy cơ lây nhiễm bệnh cúm từ gia cầm. Do đó muốn đảm bảo an toàn cho con người thì việc phòng chống bệnh cho gia cầm là một vấn đề đáng quan tâm, nhất là ở vùng nông thôn. Ngoài thói quen chăn thả tự do thì một bộ phận người dân còn nuôi chung gia cầm với lợn hoặc nuôi chung gà với vịt với nhau. Sở dĩ nghiên cứu quan tâm đến thói quen này là do hiện nay có một số giả thuyết cho rằng có sự lây truyền vi rút cúm từ gia cầm sang lợn, tạo nên biến thể vi rút mới có thể làm lây lan bệnh cúm sang con người. Mặt khác, các vụ dịch cúm gia cầm gần đây đều bắt nguồn từ vịt hoặc có liên quan đến vịt.

Kết quả về kiến thức của nghiên cứu này đều thấp hơn so với các nghiên cứu khác, trong khi đó

tỷ lệ người dân có những hành vi nguy cơ cao thì thường có xu hướng cao hơn các nghiên cứu khác, trong đó có nghiên cứu thực hiện trên cùng địa bàn. Tuy chưa đủ cơ sở để kết luận nhưng điều này cũng cho thấy tại thời điểm không có dịch cúm gia cầm thì kiến thức của người dân đã bị mai một đi và người dân có xu hướng chủ quan hơn trong việc phòng chống bệnh.

Kết quả phân tích đa biến cho thấy những người có hiểu biết tốt hơn thì có thái độ tốt hơn trong phòng chống cúm gia cầm ở người. Những người có thái độ phòng chống bệnh dương tính có thực hành phòng chống bệnh tốt hơn. Ngoài ra phân tích đa biến còn cho thấy có mối liên quan giữa tần suất tiếp cận thông tin với kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống bệnh của người dân. Điều này cho thấy vai trò vô cùng quan trọng của truyền thông trong công tác kiểm soát và thanh toán dịch bệnh. Tuy nhiên kiến thức, thái độ và thực hành của người dân có thể còn bị ảnh hưởng bởi phương pháp

truyền thông và nội dung của thông tin. Do đó một nghiên cứu chuyên biệt về hiệu quả của truyền thông cúm gia cầm cũng như nhu cầu truyền thông của người dân là cần thiết để làm rõ hơn mối liên quan giữa truyền thông với kiến thức, thái độ và thực hành của người dân trong lĩnh vực phòng chống cúm gia cầm.

Do hạn chế của thiết kế nghiên cứu nên tính khái quát của kết quả nghiên cứu cũng như suy luận căn nguyên của các đo lường sự kết hợp còn hạn chế. Dựa trên các phát hiện của nghiên cứu, chúng tôi cho rằng hoạt động truyền thông về cúm gia cầm cần chú ý nhấn mạnh các nguyên nhân gây bệnh cho con người, các biện pháp dự phòng ít tốn kém như rửa tay xà phòng, sử dụng dụng cụ bảo hộ, sử dụng các dụng cụ riêng biệt khi chế biến gia cầm sống và chín. Hoạt động truyền thông cần phải được thực hiện thường xuyên kể cả trong thời điểm không có dịch và cần tăng cường các kênh truyền thông trực tiếp từ cán bộ thú y và y tế.

Tác giả

- Nguyễn Thị Hường - Học viên cao học khoá 8 Trường Đại học Y tế Công cộng, địa chỉ 138 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội. Email: nth4@student.hsph.edu.vn
- TS. Trần Hữu Bích - Giảng viên Trường Đại học Y tế Công cộng, địa chỉ 138 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội. Email: thb@hsph.edu.vn

Tài liệu tham khảo

1. World Health Organization (2006), Cúm ở loài lông vũ (cúm gia cầm), Trang tin sự kiện số 298, tháng 2.
2. Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương (2005), Tình hình cúm A/H5N1 tại Việt Nam, 2003 - 2005.
3. FAO, VSF-CICDA, Cục Thú Y Việt Nam (2005), Phòng và kiểm soát dịch cúm gia cầm cho những hộ chăn nuôi nhỏ, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
4. CARE International in Việt Nam (2005), Knowledge - Attitudes - Practices Study of Small Holder Poultry Raising Farmers in Response to Avian Influenza.
5. The Academy of Education Development AED (2005), Avian Flu Baseline Survey Backyard Poultry Farmers of Viet Nam, Hanoi, 2005.
6. R. Fielding et al. (2005), "Avian Influenza Risk Perception in Hong Kong, Emergency Infectious Disease 11 (2005): 677-682.